

**BỘ TƯ PHÁP
CỤC KIỂM TRA VĂN BẢN VÀ
TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2026

Số: /KTVB&TCTHPL-KT

V/v đề nghị thẩm định Dự thảo
Nghị định bãi bỏ một số nghị định của
Chính phủ

Kính gửi: Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Triển khai Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 08/4/2018 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2018, trong đó Chính phủ giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) để chấm dứt hiệu lực các văn bản do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành không còn được áp dụng trên thực tế nhưng chưa có văn bản xác định hết hiệu lực theo trình tự thủ tục rút gọn, Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Dự thảo Nghị định bãi bỏ một số nghị định của Chính phủ.

Được sự đồng ý của Thứ trưởng Nguyễn Thanh Tịnh, Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật xin gửi Quý Vụ Hồ sơ Dự thảo Nghị định để tổ chức thẩm định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

Hồ sơ Dự thảo Nghị định bao gồm:

- Tờ trình và Dự thảo Nghị định của Chính phủ;
- Bản sao ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức liên quan về dự thảo Nghị định của Chính phủ;
- Bảng tổng hợp tiếp thu giải trình ý kiến góp ý;
- Công văn đề xuất của các bộ, cơ quan về việc bãi bỏ các văn bản QPPL do Chính phủ ban hành;
- Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo;
- Bản rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo văn bản.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Vụ./.

Nơi nhận:.

- Như trên;
- Thứ trưởng Nguyễn Thanh Tịnh (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Các Phó Cục trưởng (để biết);
- Lưu: VT, KT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Thu Hòa



BỘ TƯ PHÁP

PT-BTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định bãi bỏ một số nghị định của Chính phủ

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Tư pháp kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định bãi bỏ một số nghị định của Chính phủ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Ngày 08/4/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 23/NQ-CP về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2018, trong đó, Chính phủ giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để chấm dứt hiệu lực các văn bản do Thủ tướng Chính phủ ban hành không còn được áp dụng trên thực tế nhưng chưa có văn bản xác định hết hiệu lực.

Tại mục 13 Nghị quyết số 23/NQ-CP giao: “Về việc xử lý hiệu lực các văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành không còn được áp dụng trên thực tế nhưng chưa có văn bản xác định hết hiệu lực.

Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao thường xuyên rà soát, đề xuất việc chấm dứt hiệu lực các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (nếu có), định kỳ 6 tháng gửi Bộ Tư pháp tổng hợp.

Giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để chấm dứt hiệu lực các văn bản do các bộ, cơ quan ngang bộ đề xuất theo trình tự, thủ tục rút gọn; định kỳ 06 tháng trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành (nếu có)."

Theo đó, từ năm 2018 đến năm 2025, hàng năm, Bộ Tư pháp đều có văn bản tham mưu Chính phủ xem xét, xử lý hiệu lực các văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ ban hành không còn được áp dụng trên thực tế nhưng chưa có văn bản xác định hết hiệu lực. Tính đến nay, trên cơ sở tham mưu của Bộ Tư pháp, Chính phủ đã ban hành 07 nghị định bãi bỏ 126 văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ (Chi tiết tại Phụ lục Danh mục kèm theo).

Năm 2026, thực hiện Nghị quyết số 23/NQ-CP và Chương trình xây dựng văn bản, đề án năm 2026 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã được phê duyệt, trên cơ sở phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương, đến thời điểm hiện nay, Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ xem xét bãi bỏ 24 nghị định do Chính phủ ban hành.

2. Cơ sở thực tiễn

Thời gian qua, một số bộ, cơ quan ngang bộ đã thực hiện rà soát và phát hiện một số văn bản quy phạm pháp luật không còn được áp dụng trên thực tế nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định tại các Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (năm 1996, năm 2008, năm 2015, năm 2020, năm 2025 và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật). Về nguyên tắc, các văn bản này vẫn được xác định là “còn hiệu lực”. Do đó, để bảo đảm tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật, đồng thời bảo đảm tuân thủ đúng quy định về hiệu lực của văn bản theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP), việc ban hành văn bản để bãi bỏ các văn bản nêu trên là cần thiết.

Thực hiện Nghị quyết số 23/NQ-CP của Chính phủ và trên cơ sở đề xuất của các bộ, cơ quan ngang bộ, Bộ Tư pháp đã tổng hợp 24 nghị định của Chính phủ¹ cần được bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành văn bản

Chấm dứt hiệu lực của các văn bản quy phạm pháp luật hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ ban hành đã không còn được áp dụng trên thực tế nhưng chưa có căn cứ xác định hết hiệu lực theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

- Rà soát, xác định chính xác, đầy đủ những nội dung cần bãi bỏ;
- Tuân thủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Theo Nghị quyết số 23/NQ-CP, dự thảo Nghị định được soạn thảo theo trình tự, thủ tục rút gọn. Quá trình soạn thảo dự thảo Nghị định đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Điều 27 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

¹ Thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ: Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Nội vụ, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Thanh tra Chính phủ.

- Ngày 26/01/2026, Bộ Tư pháp có Công văn số 467/BTP-KTVB&QLXLVPHC đề nghị các bộ, ngành, đơn vị liên quan rà soát, đề xuất xử lý hiệu lực văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ ban hành;

- Ngày 20/3/2026, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký ban hành Quyết định số 804/QĐ-BTP về việc thành lập Tổ Soạn thảo dự thảo Nghị định của Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ ban hành;

- Ngày 27/3/2026, Tổ Soạn thảo Nghị định bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ đã tổ chức họp lần 1;

- Ngày 09/4/2026, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 2295/BTP-KTVB&TCTHPL gửi lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đối với nội dung dự thảo Nghị định;

- Trên cơ sở ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương, ngày 18/5/2026, Tổ soạn thảo Nghị định bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ đã tổ chức họp lần 2;

Dự thảo Nghị định đã được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự tác động. Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp đã tổng hợp các ý kiến góp ý và hoàn thiện dự thảo Nghị định (xin gửi kèm Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định).

- Ngày, Bộ Tư pháp đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định dự thảo Nghị định. Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số, Bộ Tư pháp đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định để trình Chính phủ (xin gửi kèm Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục của dự thảo văn bản

Dự thảo được xây dựng trên cơ sở Mẫu số 25 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Dự thảo Nghị định gồm 03 điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Quy định việc bãi bỏ toàn bộ các nghị định do Chính phủ ban hành. Các nghị định bãi bỏ toàn bộ được sắp xếp theo thứ tự thời gian ban hành (từ ban hành trước đến ban hành sau).

- **Điều 2:** Quy định việc bãi bỏ một phần các nghị định. Về nguyên tắc, việc sắp xếp thứ tự văn bản được bãi bỏ một phần tại Điều này được thực hiện như đã sắp xếp thứ tự văn bản tại Điều 1 Dự thảo.

- **Điều 3:** Quy định về điều khoản thi hành (Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành Nghị định).

2. Nội dung cơ bản

Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định bao gồm việc bãi bỏ toàn bộ và một phần các nghị định của Chính phủ ban hành như sau:

2.1. Bãi bỏ toàn bộ các nghị định sau đây:

1. Nghị định số 35-CP ngày 27 tháng 5 năm 1995 của Chính phủ về việc đặt Cục Dự trữ Quốc gia trực thuộc Chính phủ.

- Về cơ sở pháp lý: các văn bản làm cơ sở pháp lý đã hết hiệu lực (Luật Tổ chức Chính phủ năm 1992);

- Về nội dung: Cục Dự trữ Quốc gia (nay là Cục Dự trữ Nhà nước) không còn trực thuộc Chính phủ mà thuộc Bộ Tài chính theo quy định tại Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính). Vì vậy, các quy định tại Nghị định số 35-CP hiện nay không còn được áp dụng trên thực tế.

2. Nghị định số 88-CP ngày 14 tháng 12 năm 1995 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các hoạt động văn hoá, dịch vụ văn hoá và phòng chống một số tệ nạn xã hội.

- Về cơ sở pháp lý: Luật Tổ chức Chính phủ năm 1992; Luật Báo chí năm 1989; Luật Xuất bản năm 1993; Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 1995;

- Về nội dung:

+ Mục 1 (từ Điều 6 đến Điều 12), Mục 2 (từ Điều 13 đến Điều 17) và Mục 4 (từ Điều 24 đến Điều 28) đã bị bãi bỏ bởi khoản 2 Điều 70 Nghị định số 31/2001/NĐ-CP ngày 26/6/2001 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hoá - thông tin;

+ Điều 18 về Xử phạt hành vi mua dâm, bán dâm, chứa và môi giới mại dâm: đã được quy định tại Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình;

+ Điều 19 về Xử phạt hành vi sử dụng, sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển ma túy đã quy định tại Điều 30 Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình;

+ Điều 20 bị thay thế bởi Điều 36 Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình;

+ Điều 21 về Vi phạm các quy định về phòng chống tệ nạn xã hội trong dịch vụ xoa bóp bị thay thế bởi Điều 35 Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình;

+ Điều 22 về Vi phạm các quy định về phòng chống tệ nạn xã hội trong hoạt động của cơ sở lưu trú, nhà hàng ăn uống bị thay thế bởi Điều 35 Nghị định

số 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình;

+ Điều 23 về Dung túng, bao che, lôi kéo, chứa chấp các tệ nạn xã hội được quy định tại khoản 3 Điều 34, khoản 4 Điều 36 Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình;

Các quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính đã được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Vì vậy các quy định về xử phạt vi phạm hành chính tại Nghị định số 88-CP không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

3. Nghị định số 36-CP ngày 19 tháng 6 năm 1996 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 87-CP (12-12-1995); của Nghị định số 88-CP (14-12-1995) và Nghị định số 194-CP (31-12-1994) của Chính phủ.

- Về cơ sở pháp lý: các văn bản làm cơ sở pháp lý đã hết hiệu lực (Luật Tổ chức Chính phủ năm 1992);

- Về nội dung:

+ Điều 1 Nghị định số 36-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 87-CP. Nghị định số 87-CP đã bị bãi bỏ bởi Nghị định số 110/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ.

+ Điều 2 Nghị định số 36-CP sửa đổi điểm d, khoản 2 Điều 28, Nghị định 88/CP ban hành ngày 14/12/1995 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các hoạt động văn hoá, dịch vụ văn hoá và phòng chống một số tệ nạn xã hội. Điều 28 Nghị định số 88/CP đã bị bãi bỏ bởi khoản 2 Điều 70 Nghị định số 31/2001/NĐ-CP ngày 26/6/2001 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hoá - thông tin.

+ Điều 3 Nghị định số 36-CP sửa đổi bổ sung Điều 5, Nghị định số 194-CP ban hành ngày 31 tháng 12 năm 1994 của Chính phủ về hoạt động quảng cáo trên lãnh thổ Việt Nam. Nghị định số 194-CP đã bị bãi bỏ bởi Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13/3/2003 của Chính phủ hướng dẫn Pháp lệnh Quảng cáo.

+ Các quy định nội dung tại Nghị định số 36-CP đều đã bị bãi bỏ bởi các VBQPPL khác, chỉ còn Điều 4 quy định về hiệu lực thi hành, Điều 5 và 6 quy định về trách nhiệm thi hành. Vì vậy, cần bãi bỏ toàn bộ Nghị định số 36-CP.

4. Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 1999 của Chính phủ về Chứng minh nhân dân.

- Về cơ sở pháp lý: Các văn bản làm cơ sở pháp lý đã hết hiệu lực (Luật Tổ chức Chính phủ năm 1992, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001);

- Về nội dung: khoản 2 Điều 46 Luật Căn cước số 26/2023/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 quy định “Chứng minh nhân dân còn hạn sử dụng đến sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 thì có giá trị sử dụng đến

hết ngày 31 tháng 12 năm 2024”. Tức là từ ngày 01/01/2025, Chứng minh nhân dân không còn giá trị sử dụng. Khi đó, đối tượng điều chỉnh của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP cũng không còn.

5. Nghị định số 08/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2003 của Chính phủ về hoạt động của Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế.

- Về cơ sở pháp lý: các văn bản làm cơ sở pháp lý hết đã hết hiệu lực (Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001, Pháp lệnh về Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài ngày 02 tháng 12 năm 1993);

- Về nội dung: Điều 6 Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài năm 2009 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã có các bổ sung về nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan đại diện trong triển khai các hoạt động ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước. Quy định tại Luật đã đủ rõ để thực hiện các chức năng của cơ quan đại diện trong công tác phục vụ phát triển kinh tế của đất nước;

- Về cơ sở thực tiễn: Nghị định số 08/2003/NĐ-CP được ban hành cách đây hơn 20 năm, nhiều nội dung, quy định của Nghị định đã không còn phù hợp với quy định hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Ngày 23/4/2026, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, theo đó đã bổ sung một số chức năng của các Cơ quan đại diện trong lĩnh vực này.

6. Nghị định số 66/2004/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2004 của Chính phủ quy định về việc chuyển Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vào Bộ Tài chính

- Về cơ sở pháp lý: các văn bản làm cơ sở pháp lý hết đã hết hiệu lực (Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001);

- Về nội dung: Ủy ban Chứng khoán hiện nay thuộc Bộ Tài chính theo quy định tại Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính. Vì vậy, các quy định của Nghị định số 66/2004/NĐ-CP không còn được áp dụng trên thực tế.

7. Nghị định số 138/2006/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành các quy định của Bộ luật dân sự về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài

- Về cơ sở pháp lý: các văn bản làm cơ sở pháp lý đã hết hiệu lực (Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001, Bộ luật dân sự năm 2005, Nghị quyết số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật dân sự);

- Về nội dung: Khoản 1 Điều 664 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “Pháp luật áp dụng đối với quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài được xác định theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc luật Việt Nam”. Do đó, việc tiếp tục quy định về pháp luật áp dụng với quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài trong Nghị định là không còn phù hợp. Nội dung của Nghị định số 138/2006/NĐ-CP chủ yếu dẫn chiếu đến các quy định của Bộ luật dân sự

năm 2005. Văn bản này đã hết hiệu lực nên quy định tại Nghị định số 138/2006/NĐ-CP không còn được áp dụng trên thực tế.

8. Nghị định số 170/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 1999 của Chính phủ về Chứng minh nhân dân.

- Về cơ sở pháp lý: Các văn bản làm cơ sở pháp lý đã hết hiệu lực (Luật Tổ chức Chính phủ năm 1992, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001);

- Về nội dung: khoản 2 Điều 46 Luật Căn cước số 26/2023/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 quy định “Chứng minh nhân dân còn hạn sử dụng đến sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 thì có giá trị sử dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024”. Tức là từ ngày 01/01/2025, Chứng minh nhân dân không còn giá trị sử dụng; khi đó, Nghị định số 05/1999/NĐ-CP cũng không còn đối tượng điều chỉnh.

9. Nghị định số 61/2011/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định về chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh.

- Về cơ sở pháp lý: các văn bản làm cơ sở pháp lý đã hết hiệu lực (Luật Phòng, chống ma túy năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy năm 2008; Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008);

- Về nội dung: Nội dung của Nghị định số 61/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP, tuy nhiên, Nghị định số 135/2004/NĐ-CP đã hết hiệu lực bởi Nghị định số 116/2021/NĐ-CP. Các nội dung quy định về chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh đã thay đổi và được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Nội dung của Nghị định số 61/2011/NĐ-CP không phù hợp với Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2026) và Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2017, 2020, 2022, 2024, 2025), cụ thể như sau:

+ Khoản 1 Điều 1: quy định Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động (bao gồm cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật Phòng, chống ma túy và cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính) là đơn vị sự nghiệp công lập. Tuy

nhiên, theo quy định tại Luật Phòng, chống ma túy thì cơ sở cai nghiện ma túy bao gồm: cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng và cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân;

+ Khoản 4, khoản 5 Điều 1 về khuyến khích đầu tư và kinh phí bảo đảm hoạt động cai nghiện ma túy: đang thực hiện theo quy định tại khoản 7, khoản 8 Điều 3 Luật Phòng, chống ma túy;

+ Khoản 6, khoản 7, khoản 8, khoản 10, khoản 11, khoản 12, khoản 14, khoản 15, khoản 16, khoản 17 Điều 1 liên quan đến áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính: hiện nay Luật Xử lý vi phạm hành chính không còn quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh;

+ Khoản 9 Điều 1 về chuyển hồ sơ đối tượng thuộc diện đưa vào Cơ sở giáo dục, Trường giáo dưỡng: không phù hợp với Luật Phòng, chống ma túy (Cơ sở giáo dục không tiếp nhận người nghiện ma túy);

+ Khoản 13 Điều 1 quy định về người tự nguyện xin vào Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động phải đóng góp toàn bộ chi phí là không phù hợp với quy định Điều 3 Luật Phòng, chống ma túy về chính sách của Nhà nước về phòng, chống ma túy;

+ Khoản 2, khoản 3 Điều 1 đã hết hiệu lực bởi Nghị định số 221/2013/NĐ-CP quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Nghị định số 221/2013/NĐ-CP đã hết hiệu lực bởi Nghị định số 116/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy).

10. Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra.

- Về cơ sở pháp lý: Các văn bản làm cơ sở pháp lý đã hết hiệu lực (Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001, Luật Cán bộ công chức năm 2008, Luật Thanh tra năm 2010);

- Về nội dung: Luật Thanh tra năm 2025 không còn quy định về cộng tác viên thanh tra; các quy định về thanh tra viên hiện nay đã được quy định tại Chương III Nghị định số 216/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra. Do đó, các quy định của Nghị định số 97/2011/NĐ-CP không còn được áp dụng trên thực tế.

11. Nghị định số 106/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 1999 của Chính phủ về Chứng minh nhân dân đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 170/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ.

- Về cơ sở pháp lý: Các văn bản làm cơ sở pháp lý đã hết hiệu lực (Luật Tổ chức Chính phủ năm 1992, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001);

- Về nội dung: khoản 2 Điều 46 Luật Căn cước số 26/2023/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 quy định “Chứng minh nhân dân

còn hạn sử dụng đến sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 thì có giá trị sử dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024”. Tức là từ ngày 01/01/2025, Chứng minh nhân dân không còn giá trị sử dụng; khi đó, Nghị định số 106/2013/NĐ-CP cũng không còn đối tượng điều chỉnh.

12. Nghị định số 92/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra.

- Về cơ sở pháp lý: Các văn bản làm cơ sở pháp lý đã hết hiệu lực (Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001, Luật Cán bộ công chức năm 2008, Luật Thanh tra năm 2010);

- Về nội dung: Luật Thanh tra năm 2025 không còn quy định về cộng tác viên thanh tra; các quy định về thanh tra viên hiện nay đã được quy định tại Chương III Nghị định số 216/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra. Do đó, các quy định của Nghị định số 92/2014/NĐ-CP không còn được áp dụng trên thực tế.

13. Nghị định số 117/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định về Y tế xã, phường, thị trấn.

- Về cơ sở pháp lý: các văn bản làm cơ sở pháp lý đã hết hiệu lực (Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001, Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007, Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009, Luật Viên chức năm 2010);

- Về nội dung: Theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 117/2014/NĐ-CP, Trạm Y tế xã là đơn vị thuộc Trung tâm Y tế huyện. Tuy nhiên, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP (Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực ở địa phương theo quy định của pháp luật chuyên ngành), Bộ trưởng Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu trên toàn quốc. Tại Thông tư số 43/2025/TT-BYT (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2025/TT-BYT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế), vị trí pháp lý của Trạm Y tế xã đã thay đổi: Trạm Y tế xã hiện nay là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, có tư cách pháp nhân và con dấu riêng.

- Về thực tiễn: Điều 4 Nghị định số 117/2014/NĐ-CP không còn phù hợp. Hiện nay, toàn bộ nhân lực y tế xã đã được thực hiện theo chế độ viên chức theo Luật Viên chức và các quy định về tuyển dụng, sử dụng viên chức tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung). Hiện nay, các địa phương đang tập trung triển khai sắp xếp lại Trạm Y tế xã theo mô hình mới của Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành và Thông tư số 53/2025/TT-BYT ngày 31/12/2025 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của

Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Vì vậy, Nghị định số 117/2014/NĐ-CP không còn giá trị áp dụng và cần được bãi bỏ để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

14. Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra.

- Về cơ sở pháp lý: Các văn bản làm cơ sở pháp lý đã hết hiệu lực (Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001, Luật Cán bộ công chức năm 2008, Luật Thanh tra năm 2010);

- Về nội dung: Việc thực hiện kết luận thanh tra hiện nay đã được quy định tại Chương IX Nghị định số 216/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra. Do đó các quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP không còn được áp dụng trên thực tế.

15. Nghị định số 37/2018/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành các biện pháp giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự.

- Về cơ sở pháp lý: Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 đã hết hiệu lực;

- Về nội dung: Nghị định số 37/2018/NĐ-CP quy định các biện pháp giám sát, giáo dục với người dưới 18 phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự là các biện pháp được quy định tại Mục 2 Chương XII của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung một số Điều theo Luật số 12/2017/QH14 bao gồm: khiển trách, hòa giải tại cộng đồng và giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Tuy nhiên, ngày 30/11/2024, Quốc hội ban hành Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. Trong đó, điểm a khoản 1 Điều 177 Luật này đã bãi bỏ Chương XII Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14), theo đó, việc quy định về xử lý chuyển hướng, hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội sẽ được áp dụng theo quy định tại Luật Tư pháp người chưa thành niên. Vì vậy, Nghị định số 37/2018/NĐ-CP sẽ không còn hiệu lực thi hành trên thực tế kể từ ngày 01/01/2026.

16. Nghị định số 75/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và trang phục, phù hiệu của lực lượng bảo vệ trên tàu.

- Về cơ sở pháp lý: các văn bản làm cơ sở pháp lý ban hành Nghị định số 75/2018/NĐ-CP đã hết hiệu lực pháp luật (Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, Luật Đường sắt năm 2017);

- Về nội dung: Nghị định số 75/2018/NĐ-CP ban hành để hướng dẫn chi tiết quy định tại khoản 3 Điều 46 Luật Đường sắt năm 2017 (giao Chính phủ quy định chi tiết quy định về tổ chức, trang phục, phù hiệu, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng bảo vệ trên tàu). Tuy nhiên, theo quy định tại Luật Đường sắt năm 2025 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026) việc bảo vệ trên tàu được giao

trực tiếp cho Doanh nghiệp kinh doanh đường sắt; Quốc hội cũng giao Doanh nghiệp này trách nhiệm tổ chức bảo vệ trật tự, an toàn trong hoạt động đường sắt; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức thực hiện các hoạt động bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường sắt. Bên cạnh đó, các quy định hướng dẫn Luật Đường sắt năm 2025 không có nội dung giao quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và trang phục, phù hiệu của lực lượng bảo vệ trên tàu. Do đó, nội dung của Nghị định số 75/2018/NĐ-CP không còn được áp dụng trên thực tiễn, việc bãi bỏ Nghị định trên không tạo khoảng trống pháp lý.

17. Nghị định số 29/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15 ngày 30/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc cho phép thực hiện một số cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế để phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19.

- Về cơ sở pháp lý: các văn bản làm cơ sở pháp lý ban hành Nghị định số 29/2022/NĐ-CP đã hết hiệu lực pháp luật (Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15 ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc cho phép thực hiện một số cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế để phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19);

- Về nội dung: Nghị định này được ban hành để áp dụng trong tình huống phòng, chống dịch COVID-19. Hiện nay, dịch COVID-19 không còn nên không còn đối tượng áp dụng như: Các quy định về thủ tục thành lập, vận hành các bệnh viện dã chiến trong Nghị định không còn đối tượng áp dụng thực tế; các điều khoản về cơ chế đặc thù; về trưng dụng cơ sở vật chất, huy động nhân lực y tế và các biện pháp cách ly, điều trị cưỡng bách trong Nghị định không còn phù hợp để áp dụng hoặc không còn căn cứ thực tiễn để thực hiện.

18. Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn.

- Theo điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 145/2025/NĐ-CP quy định Nghị định này hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 trừ trường hợp “Luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định này được thông qua hoặc ban hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, có hiệu lực trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 và các quy định tương ứng trong Nghị định này hết hiệu lực tại thời điểm các văn bản quy phạm pháp luật đó có hiệu lực”;

- Hiện nay, qua rà soát, Luật số 144/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026 và Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ sửa

đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành đã quy định những nội dung tương ứng với các nội dung tại Nghị định số 145/2025/NĐ-CP về trình tự, thủ tục và phân định trách nhiệm, thẩm quyền phù hợp với việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp, phân quyền lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn. Theo đó, các nội dung của Nghị định số 145/2025/NĐ-CP đã được quy định tại các văn bản QPPL khác và không còn được áp dụng trên thực tiễn kể từ tháng 01/2026, việc bãi bỏ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP là phù hợp và không tạo khoảng trống pháp lý.

2.2. Bãi bỏ một phần các nghị định sau đây:

1. Điều 3 Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng và Điều 28 Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP.

- Điều 3 Nghị định số 103/2009/NĐ-CP quy định về cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy phép kinh doanh vũ trường, karaoke. Tuy nhiên, toàn bộ nội dung về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường đã được quy định bởi Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. Nghị định này đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Ngày 12/11/2024 Chính phủ ban hành Nghị định số 148/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. Tuy nhiên 02 Nghị định trên chưa bãi bỏ Điều 3 Nghị định số 103/2009/NĐ-CP.

- Về quy định tại Điều 28 của Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP:

+ Điều 28 có nội dung dẫn chiếu đến khoản 1 Điều 25, Điều 27 và Điều 29 của Nghị định này. Tuy nhiên, các quy định được dẫn chiếu nêu trên đã bị bãi bỏ theo Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường)

2. Điều 6, Điều 7 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Nội dung tại Điều 6², Điều 7³ Nghị định số 22/2023/NĐ-CP đã được quy định tại Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và Nghị định số 43/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, cụ thể như sau:

- Nội dung tại Điều 6 đã được quy định tại Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

- Nội dung tại Điều 7 đã được quy định tại Chương III Nghị định số 43/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học:

- + Điều 9 Nghị định số 59/2017/NĐ-CP được thay thế tại Điều 26 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP;

- + Điều 11 Nghị định số 59/2017/NĐ-CP được thay thế tại Điều 28 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP;

- + Điều 20 được bãi bỏ tại điểm đ khoản 2 Điều 40 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP.

3. Điều 13 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Điều 13 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP quy định về kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Xây dựng

- + Khoản 1 quy định về các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Xây dựng căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Bộ Xây dựng được quy định tại Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng (trước khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan Trung ương). Hiện nay, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Xây dựng được quy định tại Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025, là những chức năng, nhiệm vụ mới, bao gồm cả những lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải trước đây. Do vậy, những quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP không còn phù hợp và không được áp dụng trên thực tiễn.

² Thay thế các cụm từ “số chứng minh nhân dân” trong các biểu mẫu tại Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định tiêu chí xác định loài, chế độ quản lý và bảo vệ loài thuộc các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

³ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen (gồm: điểm b khoản 2 Điều 9; điểm c khoản 2 Điều 11; điểm b khoản 1 Điều 20)

+ Khoản 2 quy định về trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo thực hiện kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực xây dựng

Tuy nhiên, ngày 01/4/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 80/2025/NĐ-CP về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật, tại Điều 14 có nội dung quy định công tác kiểm tra tổ chức thi hành pháp luật. Ngày 05/8/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 217/2025/NĐ-CP về hoạt động kiểm tra chuyên ngành.

Theo đó, hiện nay hoạt động kiểm tra việc thực hiện pháp luật các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành xây dựng của Bộ Xây dựng đang được thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP và Nghị định số 217/2025/NĐ-CP.

Do đó, việc bãi bỏ Điều 13 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP đảm bảo đúng quy định và không có khoảng trống pháp lý.

4. Điều 26 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng.

- Điều 26 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP quy định đào tạo pháp luật về quyền đối với giống cây trồng, trong đó quy định: nội dung đào tạo và cơ sở đào tạo và cấp chứng chỉ đào tạo pháp luật về quyền đối với giống cây trồng;

- Ngày 10/12/2025, Quốc hội thông qua Luật số 131/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/4/2026. Theo đó, tại khoản 7 Điều 165 Luật Sở Hữu trí tuệ (được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 57 Điều 1 Luật số 131/2025/QH15) quy định: “7. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chương trình đào tạo pháp luật về quyền đối với giống cây trồng”;

- Ngày 31/12/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2835/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10, trong đó giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Thông tư quy định chương trình đào tạo pháp luật về quyền đối với giống cây trồng theo trình tự thủ tục rút gọn và trình trong tháng 02/2026. Ngày 27/02/2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Thông tư số 13/2026/TT-BNNMT quy định chương trình đào tạo pháp luật về quyền đối với giống cây trồng.

Vì vậy, đề xuất bãi bỏ Điều 26 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng.

5. Khoản 3 Điều 39 Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 121/2025/NĐ-CP quy định xây dựng, quản lý và sử dụng mạng lưới tư vấn viên pháp luật có nội dung

4.1 “Điều 9. Xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật dữ liệu về văn bản tư vấn pháp luật và thủ tục hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật 1. Sau khi hoàn thành thỏa thuận dịch vụ tư vấn pháp luật với tư vấn viên pháp luật phù hợp thuộc mạng lưới tư vấn viên pháp luật, doanh nghiệp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở hoặc trực tuyến trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật về vụ việc, vướng mắc pháp lý. Trường hợp xét thấy doanh nghiệp không thuộc đối tượng hỗ trợ hoặc qua kiểm tra, xác minh nội dung đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp không phải là vụ việc hoặc vướng mắc pháp lý thực tế hoặc nội dung văn bản tư vấn pháp luật không phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, trái quy định của pháp luật hoặc không thuộc phạm vi tư vấn theo văn bản thỏa thuận cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật giữa tư vấn viên pháp luật và doanh nghiệp thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh từ chối hỗ trợ chi phí tư vấn, có văn bản thông báo và nêu rõ lý do. 2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật bao gồm: a) Văn bản đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; Ban cần Đăng nhập tài khoản Tiêu chuẩn hoặc Nâng cao để xem chi tiết;”

Dự thảo Nghị định không quy định nội dung liên quan đến việc phân cấp, không làm phát sinh vấn đề về ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Nội dung dự thảo Nghị định chỉ bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần các nghị định của Chính phủ không còn được áp dụng trên thực tế; không quy định chính sách mới hay sửa đổi, bổ sung chính sách hiện có trong các nghị định, do vậy không làm phát sinh nguồn nhân lực và tài chính trong triển khai, thi hành Nghị định sau khi được Chính phủ ban hành.

Dự thảo Nghị định không có nội dung liên quan đến vấn đề bình đẳng giới và không quy định về thủ tục hành chính hoặc làm phát sinh thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính).

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định bãi bỏ một số nghị định của Chính phủ, Bộ Tư pháp xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Hồ sơ gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về dự thảo Nghị định; (3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; (4) Bản rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo văn bản; (5) Báo cáo thẩm định; (6) Báo cáo tiếp thu, giải trình của Hội đồng thẩm định về dự thảo Nghị định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTCP Lê Tiến Châu (để b/c)
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, Cục KTVB&TCTHPL (Thủy).

BỘ TRƯỞNG

Hoàng Thanh Tùng

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

NGHỊ ĐỊNH
Bãi bỏ một số nghị định của Chính phủ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Chính phủ ban hành Nghị định bãi bỏ một số nghị định của Chính phủ.

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các nghị định

1. Nghị định số 35-CP ngày 27 tháng 5 năm 1995 của Chính phủ về việc đặt Cục Dự trữ Quốc gia trực thuộc Chính phủ;
2. Nghị định số 88-CP ngày 14 tháng 12 năm 1995 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các hoạt động văn hoá, dịch vụ văn hoá và phòng chống một số tệ nạn xã hội;
3. Nghị định số 36-CP ngày 19 tháng 6 năm 1996 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 87-CP (12-12-1995); của Nghị định số 88-CP (14-12-1995) và Nghị định số 194-CP (31-12-1994) của Chính phủ;
4. Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 1999 của Chính phủ về Chứng minh nhân dân;
5. Nghị định số 08/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2003 của Chính phủ về hoạt động của Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế;
6. Nghị định số 66/2004/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2004 của Chính phủ quy định về việc chuyển Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vào Bộ Tài chính;
7. Nghị định số 138/2006/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành các quy định của Bộ luật dân sự về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài;

8. Nghị định số 170/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 1999 của Chính phủ về Chứng minh nhân dân;

9. Nghị định số 61/2011/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định về chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

10. Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra;

11. Nghị định số 106/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 1999 của Chính phủ về Chứng minh nhân dân đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 170/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ;

12. Nghị định số 92/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra;

13. Nghị định số 117/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định về Y tế xã, phường, thị trấn;

14. Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra;

15. Nghị định số 37/2018/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành các biện pháp giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự;

16. Nghị định số 75/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và trang phục, phù hiệu của lực lượng bảo vệ trên tàu;

17. Nghị định số 29/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15 ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc cho phép thực hiện một số cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế để phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19;

18. Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn.

Điều 2. Bãi bỏ một phần các nghị định

1. Bãi bỏ Điều 3 Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng và Điều 28 Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP;

2. Bãi bỏ Điều 6, Điều 7 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

3. Bãi bỏ Điều 13 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

4. Bãi bỏ Điều 26 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng;

5. Bãi bỏ khoản 3 Điều 39 Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

6. Bãi bỏ Điều 32 Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này. 

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, PL (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Lê Minh Hưng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026.

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH
NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH BÃI BỎ MỘT SỐ NGHỊ ĐỊNH
CỦA CHÍNH PHỦ VỚI QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các nghị định:	Lý do bãi bỏ:
Nghị định số 35-CP ngày 27 tháng 5 năm 1995 của Chính phủ về đặt Cục Dự trữ Quốc gia trực thuộc Chính phủ	- Về cơ sở pháp lý: các văn bản làm cơ sở pháp lý đã hết hiệu lực (Luật Tổ chức Chính phủ năm 1992); - Về nội dung: Cục Dự trữ Quốc gia (nay là Cục Dự trữ Nhà nước) không còn trực thuộc Chính phủ mà thuộc Bộ Tài chính theo quy định tại Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính). Vì vậy, các quy định tại Nghị định số 35-CP hiện nay không còn được áp dụng trên thực tế.
Nghị định 88-CP ngày 14 tháng 12 năm 1995 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các hoạt động văn hoá, dịch vụ văn hoá và phòng chống một số tệ nạn xã hội	- Về cơ sở pháp lý: Luật Tổ chức Chính phủ năm 1992; Luật Báo chí năm 1989; Luật Xuất bản năm 1993; Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 1995. - Về nội dung: + Mục 1 (từ Điều 6 đến Điều 12), Mục 2 (từ Điều 13 đến Điều 17) và Mục 4 (từ Điều 24 đến Điều 28) đã bị bãi bỏ bởi khoản 2 Điều 70 Nghị định số 31/2001/NĐ-CP ngày 26/6/2001 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hoá - thông tin.

	+ Điều 20 bị thay thế bởi Điều Nghị định số 150/2005/NĐ-CP ngày 12/12/2005 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội. + Còn lại Điều 18 về Xử phạt hành vi mua dâm, bán dâm, chứa và môi giới mại dâm, Điều 19 về Xử phạt hành vi sử dụng, sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển ma túy, Điều 21 về Vi phạm các quy định về phòng chống tệ nạn xã hội trong dịch vụ xoa bóp, Điều 22 về Vi phạm các quy định về phòng chống tệ nạn xã hội trong hoạt động của cơ sở lưu trú, nhà hàng ăn uống, Điều 23 về Dung túng, bao che, lôi kéo, chứa chấp các tệ nạn xã hội, Chương 3 về thẩm quyền, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính và Chương 4 về Điều khoản thi hành. Các quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính đã được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, vì vậy các quy định về xử phạt vi phạm hành chính tại Nghị định 88-CP không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.
Nghị định số 36-CP ngày 19 tháng 6 năm 1996 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 87-CP (12-12-1995); của Nghị định số 88-CP (14-12-1995) và Nghị định số 194-CP (31-12-1994) của Chính phủ	- Về cơ sở pháp lý: các văn bản làm cơ sở pháp lý đã hết hiệu lực (Luật Tổ chức Chính phủ năm 1992) - Về nội dung: + Điều 1 Nghị định số 36-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 87-CP. Nghị định số 87-CP đã bị bãi bỏ bởi Nghị định số 110/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ. + Điều 2 Nghị định số 36-CP sửa đổi điểm d, khoản 2 Điều 28, Nghị định 88/CP ban hành ngày 14/12/1995 của Chính phủ quy định về xử phạt vi

	phạm hành chính trong các hoạt động văn hoá, dịch vụ văn hoá và phòng chống một số tệ nạn xã hội. Điều 28 Nghị định 88/CP đã bị bãi bỏ bởi khoản 2 Điều 70 Nghị định số 31/2001/NĐ-CP ngày 26/6/2001 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hoá - thông tin. + Điều 3 Nghị định số 36-CP sửa đổi bổ sung Điều 5, Nghị định 194/CP ban hành ngày 31 tháng 12 năm 1994 của Chính phủ về hoạt động quảng cáo trên lãnh thổ Việt Nam. Nghị định 194/CP đã bị bãi bỏ bởi Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13/3/2003 của Chính phủ hướng dẫn Pháp lệnh Quảng cáo. Các quy định nội dung tại Nghị định số 36-CP đều đã bị bãi bỏ bởi các VBQPPL khác, chỉ còn Điều 4 quy định về hiệu lực thi hành, Điều 5 và 6 quy định về trách nhiệm thi hành. Vì vậy, cần bãi bỏ toàn bộ Nghị định số 36-CP.
Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 1999 của Chính phủ về Chứng minh nhân dân	- Về cơ sở pháp lý: Các văn bản làm cơ sở pháp lý đã hết hiệu lực (Luật Tổ chức Chính phủ năm 1992, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001); - Về nội dung: khoản 2 Điều 46 Luật Căn cước số 26/2023/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118.2025/QH15 quy định “Chứng minh nhân dân còn hạn sử dụng đến sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 thì có giá trị sử dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024”. Tức là từ ngày 01/01/2025, Chứng minh nhân dân không còn giá trị sử dụng.
Nghị định số 08/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2003 của Chính phủ về hoạt động của Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế	- Về cơ sở pháp lý: các văn bản làm cơ sở pháp lý hết đã hết hiệu lực (Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001, Pháp lệnh về Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài ngày 02 tháng 12 năm 1993); - Về nội dung: Điều 6 Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài năm 2009 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã có các bổ sung về nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan đại diện trong triển khai các hoạt động ngoại

	giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước. Quy định tại Luật đã đầy đủ để thực hiện các chức năng của cơ quan đại diện trong công tác phục vụ phát triển kinh tế của đất nước.
Nghị định số 66/2004/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2004 của Chính phủ quy định về việc chuyển Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vào Bộ Tài chính	- Về cơ sở pháp lý: các văn bản làm cơ sở pháp lý hết đã hết hiệu lực (Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001); - Về nội dung: Ủy ban chứng khoán hiện nay thuộc Bộ Tài chính theo quy định tại Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính. Vì vậy, các quy định của Nghị định số 66/2004/NĐ-CP không còn được áp dụng trên thực tế.
Nghị định số 138/2006/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành các quy định của Bộ luật dân sự về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài	- Về cơ sở pháp lý: các văn bản làm cơ sở pháp lý đã hết hiệu lực (Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001, Bộ luật dân sự năm 2005, Nghị quyết số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật dân sự); - Về nội dung: Khoản 1 Điều 664 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “Pháp luật áp dụng đối với quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài được xác định theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc luật Việt Nam”. Do đó, việc tiếp tục quy định về pháp luật áp dụng với quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài trong Nghị định là không còn phù hợp. Nội dung của Nghị định số 138/2006/NĐ-CP chủ yếu dẫn chiếu đến các quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 đã hết hiệu lực nên không còn được áp dụng trên thực tế.
Nghị định số 170/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 1999 của Chính phủ về Chứng minh nhân dân	- Về cơ sở pháp lý: Các văn bản làm cơ sở pháp lý đã hết hiệu lực (Luật Tổ chức Chính phủ năm 1992, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001); - Về nội dung: khoản 2 Điều 46 Luật Căn cước số 26/2023/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 quy định “Chứng minh nhân dân còn hạn sử dụng đến sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 thì có giá trị sử dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024”. Tức là từ ngày 01/01/2025, Chứng minh nhân dân không còn giá trị sử dụng.
Nghị định số 61/2011/NĐ-CP	- Về cơ sở pháp lý: các văn bản làm cơ sở

ngày 26 tháng 7 năm 2011 của pháp lý đã hết hiệu lực (Luật Phòng, chống ma túy Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số Luật Phòng, chống ma túy năm 2008; Pháp lệnh Xử lý 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 lý vi phạm hành chính năm 2002; Pháp lệnh sửa năm 2004 của Chính phủ quy định đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi về chế độ áp dụng biện pháp đưa phạm hành chính năm 2008);

vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo 61/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002; tuy nhiên, Nghị định số 135/2004/NĐ-CP đã hết hiệu lực bởi Nghị định số 116/2021/NĐ-CP. Các nội dung quy định về chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh đã thay đổi và được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Nội dung của Nghị định số 61/2011/NĐ-CP không phù hợp với Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2026) và Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2017, 2020, 2022, 2024, 2025), cụ thể như sau:

+ Khoản 1 Điều 1: quy định Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động (bao gồm cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật Phòng, chống ma túy và cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính) là đơn vị sự nghiệp công lập. Tuy nhiên, theo quy định tại Luật Phòng, chống ma túy thì cơ sở cai nghiện ma túy bao gồm: cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng và cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân;

+ Khoản 4, khoản 5 Điều 1 về khuyến khích đầu tư và kinh phí bảo đảm hoạt động cai nghiện ma túy: đang thực hiện theo quy định tại khoản 7, khoản 8 Điều 3 Luật Phòng, chống ma túy;

+ Khoản 6, khoản 7, khoản 8, khoản 10,

	khoản 11, khoản 12, khoản 14, khoản 15, khoản 16, khoản 17 Điều 1 liên quan đến áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính: hiện nay Luật Xử lý vi phạm hành chính không còn quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh; + Khoản 9 Điều 1 về chuyển hồ sơ đối tượng thuộc diện đưa vào Cơ sở giáo dục, Trường giáo dưỡng: không phù hợp với Luật Phòng, chống ma túy (Cơ sở giáo dục không tiếp nhận người nghiện ma túy); + Khoản 13 Điều 1 quy định về người tự nguyện xin vào Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động phải đóng góp toàn bộ chi phí là không phù hợp với quy định Điều 3 Luật Phòng, chống ma túy về chính sách của Nhà nước về phòng, chống ma túy; + Khoản 2, khoản 3 Điều 1 đã hết hiệu lực bởi Nghị định số 221/2013/NĐ-CP quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Nghị định số 221/2013/NĐ-CP đã hết hiệu lực bởi Nghị định số 116/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy).
Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra	- Về cơ sở pháp lý: Các văn bản làm cơ sở pháp lý đã hết hiệu lực (Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001, Luật Cán bộ công chức năm 2008, Luật Thanh tra năm 2010); - Về nội dung: Luật Thanh tra năm 2025 không còn quy định về cộng tác viên thanh tra; các quy định về thanh tra viên hiện nay đã được quy định tại Chương III Nghị định số 216/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra. Do đó, các quy định của Nghị định số 97/2011/NĐ-CP không còn được áp dụng trên thực tế.
Nghị định số 106/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số	- Về cơ sở pháp lý: Các văn bản làm cơ sở pháp lý đã hết hiệu lực (Luật Tổ chức Chính phủ năm 1992, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001);

điều của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 1999 của Chính phủ về Chứng minh nhân dân đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 170/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ	- Về nội dung: khoản 2 Điều 46 Luật Căn cước số 26/2023/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 quy định “Chứng minh nhân dân còn hạn sử dụng đến sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 thì có giá trị sử dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024”. Tức là từ ngày 01/01/2025, Chứng minh nhân dân không còn giá trị sử dụng.
Nghị định số 92/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra	- Về cơ sở pháp lý: Các văn bản làm cơ sở pháp lý đã hết hiệu lực (Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001, Luật Cán bộ công chức năm 2008, Luật Thanh tra năm 2010); - Về nội dung: Luật Thanh tra năm 2025 không còn quy định về cộng tác viên thanh tra; các quy định về thanh tra viên hiện nay đã được quy định tại Chương III Nghị định số 216/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra. Do đó, các quy định của Nghị định số 92/2014/NĐ-CP không còn được áp dụng trên thực tế.
Nghị định số 117/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định về Y tế xã, phường, thị trấn	- Về cơ sở pháp lý: các văn bản làm cơ sở pháp lý đã hết hiệu lực (Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001, Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007, Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009, Luật Viên chức năm 2010); - Về nội dung: Theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 117/2014/NĐ-CP, Trạm Y tế xã là đơn vị thuộc Trung tâm Y tế huyện. Tuy nhiên, căn cứ Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2025/TT-BYT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế), vị trí pháp lý của Trạm Y tế xã đã thay đổi: Trạm Y tế xã hiện nay là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, có tư cách pháp nhân và con dấu riêng; Khoản 3 Điều 18 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực ở địa phương theo quy định của pháp luật chuyên ngành; - Về thực tiễn: Điều 4 Nghị định số

	117/2014/NĐ-CP không còn phù hợp. Hiện nay, toàn bộ nhân lực y tế xã đã được thực hiện theo chế độ viên chức theo Luật Viên chức và các quy định về tuyển dụng, sử dụng viên chức tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung). Hiện nay, các địa phương đang tập trung triển khai sắp xếp lại Trạm Y tế xã theo mô hình mới của Thông tư số 43/2025/TT-BYT và Thông tư số 53/2025/TT-BYT. Nghị định số 117/2014/NĐ-CP không còn giá trị áp dụng và cần được bãi bỏ để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật.
Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra	- Về cơ sở pháp lý: Các văn bản làm cơ sở pháp lý đã hết hiệu lực (Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001, Luật Cán bộ công chức năm 2008, Luật Thanh tra năm 2010); - Về nội dung: Việc thực hiện kết luận thanh tra hiện nay đã được quy định tại Chương IX Nghị định số 216/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra. Do đó các quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP không còn được áp dụng trên thực tế.
Nghị định số 37/2018/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành các biện pháp giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự	- Về cơ sở pháp lý: Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 đã hết hiệu lực; - Về nội dung: Ngày 30/11/2024, Quốc hội ban hành Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. Trong đó, điểm a khoản 1 Điều 177 Luật này bãi bỏ Chương XII Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14). Vì vậy, Nghị định số 37/2018/NĐ-CP sẽ không còn hiệu lực thi hành trên thực tế kể từ ngày 01/01/2026.
Nghị định số 75/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và trang phục, phù hiệu của lực lượng bảo vệ trên tàu	- Về cơ sở pháp lý: các văn bản làm cơ sở pháp lý đã hết hiệu lực (Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, Luật Đường sắt năm 2017); - Về nội dung: Nghị định số 75/2018/NĐ-CP ban hành để hướng dẫn chi tiết quy định tại khoản 3 Điều 46 Luật Đường sắt năm 2017 (giao Chính phủ quy định chi tiết quy định về tổ chức, trang phục, phù hiệu, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng bảo

	vệ trên tàu). Tuy nhiên, tại Luật Đường sắt năm 2025 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026) đã không còn giao Chính phủ hướng dẫn, quy định chi tiết về lực lượng bảo vệ trên tàu quy định chi tiết nội dung này mà giao trực tiếp cho Doanh nghiệp kinh doanh đường sắt có trách nhiệm tổ chức bảo vệ trật tự, an toàn trong hoạt động đường sắt; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức thực hiện các hoạt động bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường sắt. Bên cạnh đó, các quy định hướng dẫn Luật Đường sắt năm 2025 không có nội dung giao quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và trang phục, phù hiệu của lực lượng bảo vệ trên tàu. Do đó, nội dung của Nghị định số 75/2018/NĐ-CP không còn được áp dụng trên thực tiễn, việc bãi bỏ Nghị định trên không tạo khoảng trống pháp lý.
Nghị định số 29/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15 ngày 30/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc cho phép thực hiện một số cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế để phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19;	- Về cơ sở pháp lý: các văn bản làm cơ sở pháp lý đã hết hiệu lực (Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15 ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc cho phép thực hiện một số cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế để phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19); - Về nội dung: Nghị định này không còn đối tượng áp dụng như: Các quy định về thủ tục thành lập, vận hành các bệnh viện dã chiến trong Nghị định không còn đối tượng áp dụng thực tế; các điều khoản về cơ chế đặc thù; về trưng dụng cơ sở vật chất, huy động nhân lực y tế và các biện pháp cách ly, điều trị cưỡng bách trong Nghị định không còn phù hợp để áp dụng hoặc không còn căn cứ thực tiễn để thực hiện.
Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị	- Theo điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 145/2025/NĐ-CP quy định Nghị định này hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 trừ trường hợp Luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ

và nông thôn	tướng Chính phủ có quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định này được thông qua hoặc ban hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, có hiệu lực trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 và các quy định tương ứng trong Nghị định này hết hiệu lực tại thời điểm các văn bản quy phạm pháp luật đó có hiệu lực”; - Hiện nay, qua rà soát, Luật số 144/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026 và Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành đã quy định những nội dung tương ứng với các nội dung tại Nghị định số 145/2025/NĐ-CP về trình tự, thủ tục và phân định trách nhiệm, thẩm quyền phù hợp với việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp, phân quyền lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn. Theo đó, các nội dung của Nghị định số 145/2025/NĐ-CP đã được quy định tại các văn bản QPPL khác và không còn được áp dụng trên thực tiễn kể từ tháng 01/2026, việc đề xuất bãi bỏ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP là phù hợp và không tạo khoảng trống pháp lý.
Điều 2. Bãi bỏ một phần các nghị định: Điều 3 Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng và các Điều 28, 33 Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP;	Lý do bãi bỏ - Đề nghị bãi bỏ Điều 3 Nghị định số 103/2009/NĐ-CP vì toàn bộ nội dung quy định về Karaoke đã được quy định bởi Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 142/2018/NĐ-CP ngày 9/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Nghị định số 148/2024/NĐ CP ngày 12/11/2024. Tuy nhiên 02 Nghị định trên chưa bãi bỏ Điều 3 Nghị định số

103/2009/NĐ-CP.

- Đề nghị bãi bỏ Điều 28 và Điều 33 của Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP vì lý do:

+ Lý do bãi bỏ Điều 28: Điều 28 Nghị định số 103/2009/NĐ-CP có nội dung dẫn chiếu đến Khoản 1 Điều 25, Điều 27 và Điều 29 của Nghị định này. Tuy nhiên, các quy định được dẫn chiếu nêu trên đã bị bãi bỏ theo Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 142/2018/NĐ-CP ngày 9/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Lý do bãi bỏ Điều 33: Qua công tác rà soát pháp luật thấy nội dung quy định tại Điều 33 là kẻ hở phát sinh việc lợi dụng để vi phạm. Hiện nay, trên địa bàn các tỉnh phát sinh nhiều hộ kinh doanh và doanh nghiệp đã đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nhà hàng, quán ăn, dịch vụ ăn uống... nhưng trong mỗi phòng ăn đều trang bị, phục vụ cho khách hàng hát karaoke nhưng không đề nghị Giấy phép kinh doanh dịch vụ karaoke, tiêu chuẩn phòng hát không bảo đảm cách âm và các điều kiện khác theo quy định, gây mất trật tự, ảnh hưởng đến đời sống người dân xung quanh. Vì các chủ cơ sở cho rằng hoạt động karaoke phục vụ cho khách hàng tại đây không nhằm mục đích kinh doanh (không thu tiền dịch vụ karaoke) thì không phải đề nghị cấp phép của cơ quan có thẩm quyền. Do đó, để tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động này, cần bãi bỏ quy định nêu trên nhằm bảo đảm an ninh, trật tự.

Điều 6, Điều 7 Nghị định số Nội dung tại Điều 6¹, Điều 7² Nghị định số

¹ Thay thế các biểu mẫu tại Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định tiêu chí xác định loài, chế độ quản lý và bảo vệ loài thuộc các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

² Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen

22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;	22/2023/NĐ-CP đã được quy định tại Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT và Nghị định số 43/2026/NĐ-CP, cụ thể như sau: - Nội dung tại Điều 6 đã được quy định tại Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. - Nội dung tại Điều 7 đã được quy định tại Chương III Nghị định số 43/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học: + Điều 9 Nghị định số 59/2017/NĐ-CP được thay thế tại Điều 26 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP; + Điều 11 Nghị định số 59/2017/NĐ-CP được thay thế tại Điều 28 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP; + Điều 20 được bãi bỏ tại điểm đ khoản 2 Điều 40 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP.
Điều 13 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng	- Ngày 01/4/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 80/2025/NĐ-CP về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật, tại Điều 14 có nội dung quy định công tác kiểm tra tổ chức thi hành pháp luật. Ngày 05/8/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 217/2025/NĐ-CP về hoạt động kiểm tra chuyên ngành. Theo đó, hiện nay hoạt động kiểm tra việc thực hiện pháp luật các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành xây dựng của Bộ Xây dựng đang được thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP và Nghị định số 217/2025/NĐ-CP. - Nội dung quy định tại Điều 13 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP chỉ quy định việc kiểm tra pháp luật đối với các lĩnh vực thuộc Bộ Xây dựng (trước hợp nhất), sau khi hợp nhất nội dung này không bao quát hết các lĩnh vực của Bộ Xây dựng (05 lĩnh vực thuộc ngành giao thông vận tải), vì vậy, nội dung Điều 13 không còn khả thi trên thực tế.

	Do đó, việc bãi bỏ Điều 13 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP đảm bảo đúng quy định và không có khoảng trống pháp lý.
Điều 26 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng	- Ngày 10/12/2025, Quốc hội thông qua Luật số 131/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/4/2026. Theo đó, tại khoản 7 Điều 165 Luật Sở Hữu trí tuệ (được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 57 Điều 1 Luật số 131/2025/QH15) quy định: “7. Chính phủ quy định chi tiết việc kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng; cấp, cấp lại, thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng; ghi nhận, ghi nhận lại, xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chương trình đào tạo pháp luật về quyền đối với giống cây trồng”. - Ngày 31/12/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2835/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10, trong đó giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Thông tư quy định chương trình đào tạo pháp luật về quyền đối với giống cây trồng theo trình tự thủ tục rút gọn và trình trong tháng 2/2026. Ngày 27/02/2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Thông tư số 13/2026/TT-BNNMT quy định chương trình đào tạo pháp luật về quyền đối với giống cây trồng. Vì vậy, đề xuất bãi bỏ Điều 26 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng
Khoản 3 Điều 39 Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp	Theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 121/2025/NĐ-CP quy định xây dựng, quản lý và sử dụng mạng lưới tư vấn viên pháp luật có nội dung giao “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định trình

	tự, thủ tục hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật. ...”. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, 2 Điều 123 Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp), đã quy định cụ thể trình tự, thủ tục hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật. Do đó, nội dung quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 121/2025/NĐ-CP giao cho UBND tỉnh quy định, trình tự, thủ tục hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật là thừa, không cần thiết, không thống nhất, đồng bộ với quy định tại Điều 9 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 và khoản 2 Điều 12 Nghị định số 18/2026/NĐ-CP, cần được bãi bỏ để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.
Điều 32 Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế	- Điều này quy định việc phân cấp thủ tục hành chính “Công nhận cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm” dẫn chiếu đến quy định tại Nghị định số 10/2015/NĐ-CP năm 2015. - Hiện tại Nghị định số 10/2015/NĐ-CP đã

³ 1 “Điều 9. Xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật dữ liệu về văn bản tư vấn pháp luật và thủ tục hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật 1. Sau khi hoàn thành thỏa thuận dịch vụ tư vấn pháp luật với tư vấn viên pháp luật phù hợp thuộc mạng lưới tư vấn viên pháp luật, doanh nghiệp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở hoặc trực tuyến trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật về vụ việc, vướng mắc pháp lý. Trường hợp xét thấy doanh nghiệp không thuộc đối tượng hỗ trợ hoặc qua kiểm tra, xác minh nội dung đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp không phải là vụ việc hoặc vướng mắc pháp lý thực tế hoặc nội dung văn bản tư vấn pháp luật không phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, trái quy định của pháp luật hoặc không thuộc phạm vi tư vấn theo văn bản thỏa thuận cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật giữa tư vấn viên pháp luật và doanh nghiệp thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh từ chối hỗ trợ chi phí tư vấn, có văn bản thông báo và nêu rõ lý do. 2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật bao gồm: a) Văn bản đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; Bản cam kết Đăng nhập tài khoản Tiêu chuẩn hoặc Nâng cao để xem chi tiết.;

hết hiệu lực và được thay thế bởi Nghị định số 207/2025/NĐ-CP ngày 15/7/2025 quy định về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo. Điều 11 Nghị định này quy định: “Hồ sơ, thủ tục, thẩm quyền đề nghị cho phép, bổ sung kỹ thuật thực hiện thụ tinh trong ống nghiệm thực hiện theo hồ sơ, thủ tục, thẩm quyền điều chỉnh giấy phép hoạt động của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh”.

Tuy nhiên, Nghị định số 207/2025/NĐ-CP chưa bãi bỏ Điều 32 của Nghị định số 148/2025/NĐ-CP. Do đó, đề nghị bãi bỏ Điều 32 của Nghị định số 148/2025/NĐ-CP nêu trên.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2026

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI DỰ THẢO
NGHỊ ĐỊNH BÃI BỎ MỘT SỐ NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, tham vấn/phản biện xã hội đối với hồ sơ, dự thảo Nghị định bãi bỏ một số nghị định của Chính phủ.

Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/góp ý, phản biện xã hội: ý kiến

Tổng số ý kiến nhận được: 41 ý kiến

- Tính đến ngày 15/5/2026, Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật đã nhận được 41 ý kiến của Bộ, ngành, địa phương (27 địa phương, 11 Bộ ngành, cơ quan, 03 đơn vị thuộc bộ), trong đó có 26 Bộ ngành và địa phương nhất trí toàn bộ đối với hồ sơ dự thảo nghị định, cụ thể là :

- Bộ, cơ quan ngang Bộ: (1) Bộ Ngoại giao, (2) Bộ Quốc phòng ; (3) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ; (4) Bộ Nội vụ; (5) Bộ Y tế ; (6) Ngân hàng Nhà nước ; (7) Bộ Công thương ; (8) Bộ Xây dựng; (9) Bộ Tài chính.

- Địa phương: (1) Thanh Hóa ; (2) Bắc Ninh ; (3) Cần Thơ ; (4) Sơn La; (5) Hà Nội ; (6) Hải Phòng ; (7) Đà Nẵng ; (8) Hưng Yên ; (9) Khánh Hòa ; (10) Phú Thọ ; (11) Quảng Ngãi ; (12) Vĩnh Long ; (13) Thái Nguyên ; (14) Tây Ninh ; (15) Ninh Bình ; (16) Cao Bằng.

- Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp: (1) Cục Pháp luật quốc tế và Giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

Các cơ quan, đơn vị góp ý với các nội dung dự thảo Nghị định, cụ thể như sau:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THẺ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Về mẫu Tờ trình, Dự thảo nghị định	Lào Cai, Cà Mau, Huế, Đồng Nai, Quảng Trị	Đề nghị thực hiện theo đúng Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ	Tiếp thu

		quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Mẫu số 25 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP	
	Huế	Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thời gian dự kiến trình thông qua/ban hành Nghị định tại mục VI dự thảo Tờ trình	Tiếp thu
Về bố cục, thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị định	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bình Định, Lào Cai, Điện Biên	Đề nghị chỉnh sửa tên của Nghị định số 22/2023/NĐ-CP tại khoản 2 Điều 2 Dự thảo Nghị định	Tiếp thu
		Tại dòng thứ 3 khoản 11 Điều 1 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “Ủy ban” thành “ Ủy ban”	Tiếp thu
		Tại đoạn thứ 2 tiểu mục 2.2 khoản 2 Mục IV dự thảo Tờ trình, phần giải trình bãi bỏ Điều 3 Nghị định số 103/2009/NĐ-CP, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “148/2024/NĐ CP” thành “148/2024/NĐ-CP”.	Tiếp thu
		Tại khoản 4 Điều 2 dự thảo Nghị định, đề nghị điều chỉnh “dấu chấm (.)” thành “dấu chấm phẩy (;)” để đảm bảo tính thống nhất của thể thức liệt kê trong toàn văn bản.	Tiếp thu
	An Giang, Gia Lai, Huế	Đề nghị bỏ dấu gạch ngang dưới tên dự thảo nghị định	Tiếp thu
	An Giang, Quảng Trị, Lào Cai, Cà Mau, Đồng Nai	Bỏ cụm từ “Bãi bỏ toàn bộ các văn bản sau đây:” tại dưới tên Điều 1 dự thảo và cụm từ “Bãi bỏ một phần các Nghị định sau đây:” tại dưới tên Điều 2 dự thảo vì các cụm từ trên trùng lặp với tên của các Điều này.	Tiếp thu

Điện Biên, Lào Cai, Tuyên Quang, Huế	Đề nghị chỉnh sửa tên Điều 1, Điều 2 Dự thảo Nghị định	Tiếp thu
Lào Cai, Tuyên Quang, Gia Lai	Đề nghị chỉnh sửa tên của Nghị định số 08/2003/NĐ-CP tại khoản 2 Điều 1 Dự thảo Nghị định	Tiếp thu
Lào Cai, Gia Lai	Đề nghị chỉnh sửa tên của Nghị định 35-CP tại khoản 1 Điều 1 Dự thảo Nghị định	Không tiếp thu vì dự thảo nghị định đang ghi đúng tên của Nghị định 35-CP đăng tải tại Công báo
Lào Cai, Điện Biên, Gia Lai	Đề nghị chỉnh sửa tên của Nghị định số 66/2004/NĐ-CP khoản 3 Điều 1 Dự thảo Nghị định	Tiếp thu
Lào Cai, Điện Biên	Đề nghị chỉnh sửa tên của Nghị định số 35/2023/NĐ-CP tại khoản 5 Điều 2 Dự thảo Nghị định	Tiếp thu
Lào Cai, Gia Lai, Cà Mau	Đề nghị bổ sung cụm từ “Bãi bỏ” vào trước các cụm từ: “Điều 3 Nghị định số 103/2009/NĐ-CP”; “Điều 6, Điều 7 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP”; “Điều 26 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP”; “Điều 32 Nghị định số 148/2025/NĐ-CP”; “Điều 13 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP” tại các khoản 1,2,3,4,5 cho phù hợp với quy định của Mẫu số 25	Tiếp thu
Gia Lai	- Khoản 3 Điều 1: Đề nghị chỉnh sửa cách trình tên “Ủy ban chứng khoán Nhà nước” thành “Ủy ban Chứng khoán Nhà nước” cho phù hợp theo quy tắc viết hoa trong văn bản quy phạm pháp luật tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP là “Tên cơ quan, tổ chức của Việt Nam: Viết hoa chữ cái đầu của các từ, cụm từ chỉ loại hình cơ quan, tổ chức; chức năng, lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ chức	Không tiếp thu, hiện nay dự thảo đang thể hiện đúng với tên của nghị định được đăng tại công báo

		- Khoản 5 Điều 1: Đề nghị chỉnh sửa cách trình tên “Bộ luật dân sự” thành “Bộ luật Dân sự” cho phù hợp theo quy tắc viết hoa trong văn bản quy phạm pháp luật tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP là “Tên các loại văn bản: viết hoa chữ cái đầu của tên loại văn bản và chữ cái đầu của âm tiết thứ nhất tạo thành tên gọi của văn bản trong trường hợp nói đến một văn bản cụ thể”.	Không tiếp thu, hiện nay dự thảo đang thể hiện đúng với tên của nghị định được đăng tại công báo
		- Khoản 4 Điều 2: Đề nghị thay dấu (.) ở cuối khoản 4 thành dấu (;) cho thống nhất với cách trình tại các khoản khác trong Điều này.	Tiếp thu
	Đồng Nai, Điện Biên	Đề nghị chỉnh sửa tên của Nghị định số 29/2022/NĐ-CP	Tiếp thu
	Cà Mau	Tại khoản 1 Điều 3: Bổ sung cụm từ “thi hành” sau cụm từ “có hiệu lực” cho rõ	Tiếp thu
	Gia Lai, Đồng Nai	”. - Khoản 11 Điều 1: Đề nghị chỉnh sửa cách trình “ngày 30/12/2021” thành “ngày 30 tháng 12 năm 2021” cho thống nhất cách trình bày ngày, tháng, năm ban hành văn bản trong toàn Dự thảo	Tiếp thu
	An Giang, Đồng Nai	Căn cứ Mẫu số 02 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP quy định Mẫu Tờ trình dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung dấu “mở, đóng ngoặc” đối với phần hồ sơ kèm theo của Tờ trình. Gợi ý cụ thể: “(Hồ sơ gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về dự thảo Nghị định; (3) Công văn đề xuất bãi bỏ của các bộ, ngành; (4) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; (5) Bản rà soát các chủ trương,	Tiếp thu

		<i>đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo văn bản; (6) Báo cáo thẩm định; (7) Báo cáo tiếp thu, giải trình của Hội đồng thẩm định về dự thảo Nghị định).</i> "	
	Tuyên Quang	Nghiên cứu bổ sung điều khoản chuyển tiếp	Phạm vi điều chỉnh của dự thảo nghị định bãi bỏ thuộc trường hợp quy định tại Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 23/NQ-CP Ngày 08/4/2018, của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2018, trong đó, Chính phủ giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để chấm dứt hiệu lực các văn bản do Chính phủ ban hành không còn được áp dụng trên thực tế nhưng chưa có văn bản xác định hết hiệu lực. Vì vậy, không cần phải quy định điều khoản về chuyển tiếp
Về văn bản quy phạm pháp luật được bãi bỏ	Vụ Công tác xây dựng văn bản QPPL, Cục Pháp luật hình sự- hành chính và Quản lý xử lý vi phạm hành chính	Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với cơ quan đề xuất rà soát kỹ các chương trình, chính sách hỗ trợ giảm nghèo cho đối tượng ở các huyện trước đây còn được thực hiện hay không; các đối tượng thuộc Chương	Tiếp thu, đã đưa nghị quyết này ra khỏi dự thảo nghị định

	Vụ Công tác xây dựng văn bản QPPL	trình hỗ trợ tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP có được dẫn chiếu để thực hiện quy định tại các VBQPPL khác không. Đối với việc bãi bỏ Điều 32 Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế, tại Điều 11 Nghị định số 207/2025/NĐ-CP ngày 15/7/2025 quy định về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo quy định “<i>Hồ sơ, thủ tục, thẩm quyền đề nghị cho phép, bổ sung kỹ thuật thực hiện thụ tinh trong ống nghiệm thực hiện theo hồ sơ, thủ tục, thẩm quyền điều chỉnh giấy phép hoạt động của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh</i>”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với cơ quan đề xuất thuyết minh rõ hơn “<i>theo hồ sơ, thủ tục, thẩm quyền điều chỉnh giấy phép hoạt động của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh</i>” tại Điều 11 Nghị định số 207/2025/NĐ-CP nêu trên là quy định tại văn bản nào để bảo đảm lý do bãi bỏ Điều 32 Nghị định số 148/2025/NĐ-CP được đầy đủ, chặt chẽ.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa hồ sơ dự thảo nghị định bãi bỏ
Về văn bản quy phạm pháp luật được bãi bỏ	Cục Pháp luật hình sự, hành chính và Quản lý xử lý vi phạm hành chính	Điều 3 Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng và các Điều 28, 33 Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP	Tiếp thu, đã chỉnh sửa lý do bãi bỏ
Về văn bản quy phạm pháp luật được bãi bỏ	Đắk Lắk	Tại khoản 7 Điều 1 Dự thảo quy định bãi bỏ toàn bộ đối với “<i>Nghị định số 61/2011/NĐ-CP ngày</i>	Không tiếp thu, vì dự thảo hiện nay đang thiết kế là chỉ bãi bỏ các nội

		26 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung còn lại của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định về chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh". Tuy nhiên, Nghị định này hiện được xác định hết hiệu lực một phần do được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do đó, quy định như Dự thảo không phản ánh đúng nguyên tắc: văn bản bị sửa đổi, bổ sung chấm dứt hiệu lực tương ứng với phần nội dung bị sửa đổi. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xác định chính xác tình trạng hiệu lực của văn bản để quy định bãi bỏ cho phù hợp (có thể theo hướng bãi bỏ phần nội dung còn hiệu lực hoặc không cần thiết phải quy định bãi bỏ toàn bộ).
Về văn bản quy phạm pháp luật được bãi bỏ	Ngân hàng Nhà nước	Ngân hàng Nhà nước có ý kiến bổ sung từ thực tiễn đối với đề xuất bãi bỏ Nghị định số 99/2006/NĐ-CP ngày 15/9/2006 của Chính phủ Tiếp thu, Bộ Tư pháp đã đưa nghị định này ra khỏi dự thảo Nghị định bãi bỏ

		về công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch: NHNN thấy rằng các văn bản là căn cứ ban hành của Nghị định số 99/2006/NĐ-CP là Luật Tổ chức chính phủ năm 2001 và Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân năm 2003 đã hết hiệu lực từ năm 2016. Ngoài ra, trên thực tế, NHNN chỉ là đơn vị triển khai thực hiện Nghị định số 99/2006/NĐ-CP và qua theo dõi, từ năm 2022 đến nay, Văn phòng Chính phủ không thực hiện việc đôn đốc các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo theo yêu cầu tại Nghị định số 99/2006/NĐ-CP nêu trên.	
Bổ sung văn bản quy phạm pháp luật được bãi bỏ	Lai Châu	Đề nghị bổ sung: bãi bỏ khoản 3 Điều 39 Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp Theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 121/2025/NĐ-CP quy định xây dựng, quản lý và sử dụng mạng lưới tư vấn viên pháp luật có nội dung giao <i>“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định trình tự, thủ tục hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật. ...”</i> Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, 2 Điều 12¹ Nghị định	Tiếp thu

¹ “Điều 9. Xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật dữ liệu về văn bản tư vấn pháp luật và thủ tục hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật 1. Sau khi hoàn thành thỏa thuận dịch vụ tư vấn pháp luật với tư vấn viên pháp luật phù hợp thuộc mạng lưới tư vấn viên pháp luật, doanh nghiệp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở hoặc trực tuyến trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật về vụ việc, vướng mắc pháp lý. Trường hợp xét thấy doanh nghiệp không thuộc đối tượng hỗ trợ hoặc qua kiểm tra, xác minh

		số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp), đã quy định cụ thể trình tự, thủ tục hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật. Do đó, nội dung quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 121/2025/NĐ-CP giao cho UBND tỉnh quy định trình tự, thủ tục hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật là thừa, không cần thiết, không thống nhất, đồng bộ với quy định tại Điều 9 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 và khoản 2 Điều 12 Nghị định số 18/2026/NĐ-CP, cần được bãi bỏ để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật	
Bổ sung văn bản QPPL bãi bỏ	Bộ Công an, Thanh tra Chính phủ	Nghị định 97/2011/NĐ-CP ngày 21/10/2011 của Chính phủ quy định về thanh tra viên và Công tác viên thanh tra Nghị định số 92/2014/NĐ-CP ngày 08/10/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 16 Nghị định số 97/2011/NĐ-CP Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/2/1999	Tiếp thu

nội dung đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp không phải là vụ việc hoặc vướng mắc pháp lý thực tế hoặc nội dung văn bản tư vấn pháp luật không phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, trái quy định của pháp luật hoặc không thuộc phạm vi tư vấn theo văn bản thỏa thuận cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật giữa tư vấn viên pháp luật và doanh nghiệp thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh từ chối hỗ trợ chi phí tư vấn, có văn bản thông báo và nêu rõ lý do. 2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật bao gồm: a) Văn bản đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

		của Chính phủ về Chứng minh nhân dân Nghị định số 170/2007/NĐ-CP ngày 19/11/2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/2/1999 của Chính phủ về Chứng minh nhân dân Nghị định số 106/2013/NĐ-CP ngày 17/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/2/1999 của Chính phủ về Chứng minh nhân dân đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 170/2007/NĐ-CP ngày 19/11/2007 của Chính phủ	
--	--	--	--

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định bãi bỏ một số nghị định của Chính phủ. Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

Nhằm bảo đảm tính tương thích của dự thảo Nghị định với các chủ trương, đường lối của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan; phát hiện, xử lý những nội dung chồng chéo hoặc không phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật khác, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Việc rà soát đảm bảo toàn diện, khách quan, chính xác, bám sát các định hướng, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, đảm bảo phù hợp và thống nhất với hệ thống pháp luật và tuân thủ các cam kết quốc tế của Việt Nam.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

Thực hiện rà soát các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chính phủ, các Thông báo kết luận của Tổng Bí thư, của Thủ tướng Chính phủ, Thường trực Chính phủ... có nêu chủ trương, đường lối về xây dựng pháp luật, các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Nghị định

Bộ Tư pháp đã thực hiện rà soát các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chính phủ, các Thông báo kết luận của Tổng Bí thư, của Thủ tướng Chính phủ, Thường trực Chính phủ... có nêu chủ trương, đường lối, nhiệm vụ, biện pháp có liên quan đến xây dựng pháp luật, ban hành văn bản bãi bỏ.

Qua rà soát, dự thảo Nghị định đã bám sát các chủ trương, định hướng, chỉ đạo tại các văn bản nêu trên. Cụ thể như sau:

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới	Nội dung dự thảo nghị định	Phù hợp với nội dung của Nghị quyết	
Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật có quy định về việc thường xuyên giám sát, kiểm tra công tác xây dựng pháp luật, rà soát, hệ thống hóa, văn bản quy phạm để phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật và kịp thời ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị ban hành, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật;	Nội dung dự thảo nghị định	Phù hợp với nội dung của Quyết định	
Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ	Nội dung dự thảo nghị định	Phù hợp với nội dung của Nghị quyết	
Kết luận số 09-KL/TW ngày	Nội dung dự	Phù hợp với nội	

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định

Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát liên quan đến dự thảo nghị định là 24 Nghị định. Qua rà soát, dự thảo Nghị định được xây dựng phù hợp với quy định của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, cụ thể:

Quy định của dự thảo Nghị định	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá	Đề xuất xử lý
Nghị định số 35-CP ngày 27 tháng 5 năm 1995 của Chính phủ về việc đặt Cục Dự trữ Quốc gia trực thuộc Chính phủ	Cục Dự trữ Quốc gia (nay là Cục Dự trữ Nhà nước) không còn trực thuộc Chính phủ mà thuộc Bộ Tài chính theo quy định tại Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính). Vì vậy, các quy định tại Nghị định số 35-CP hiện nay không còn được áp dụng trên thực tế.	Không tạo ra khoảng trống pháp lý	
Nghị định số 88-CP ngày 14 tháng 12 năm	+ Mục 1 (từ Điều 6 đến Điều 12), Mục 2 (từ Điều 13	Không tạo ra khoảng trống	

hành vi mua dâm, bán dâm, chứa và môi giới mại dâm: đã được quy định tại Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình

+ Điều 19 về Xử phạt hành vi sử dụng, sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển ma túy đã quy định tại Điều 30 Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình

+ Điều 20 bị thay thế bởi Điều 36 Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình

ninh, trật tự, an toàn xã hội;
phòng, chống tệ nạn xã hội;
phòng, chống bạo lực gia đình

+ Điều 22 về Vi phạm
các quy định về phòng chống tệ
nạn xã hội trong hoạt động của
cơ sở lưu trú, nhà hàng ăn uống
bị thay thế bởi Điều 35 Nghị
định số 282/2025/NĐ-CP ngày
30/10/2025 của Chính phủ quy
định xử phạt vi phạm hành
chính trong lĩnh vực an ninh,
trật tự, an toàn xã hội; phòng,
chống tệ nạn xã hội; phòng,
chống bạo lực gia đình.

+ Điều 23 về Dung túng,
bao che, lôi kéo, chứa chấp các
tệ nạn xã hội được quy định tại
khoản 3 Điều 34, khoản 4 Điều
36 Nghị định số 282/2025/NĐ-
CP ngày 30/10/2025 của Chính
phủ quy định xử phạt vi phạm
hành chính trong lĩnh vực an
ninh, trật tự, an toàn xã hội;
phòng, chống tệ nạn xã hội;
phòng, chống bạo lực gia đình

Các quy định về thẩm
quyền, trình tự, thủ tục xử phạt
vi phạm hành chính đã được
quy định tại Luật Xử lý vi
phạm hành chính và các văn
bản quy phạm pháp luật hiện

1995 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 87-CP (12-12-1995); của Nghị định số 88-CP (14-12-1995) và Nghị định số 194-CP (31-12-1994) của Chính phủ

Chính phủ năm 1992)

- Về nội dung:

+ Điều 1 Nghị định số 36-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 87-CP. Nghị định số 87-CP đã bị bãi bỏ bởi Nghị định số 110/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ.

+ Điều 2 Nghị định số 36-CP sửa đổi điểm d, khoản 2 Điều 28, Nghị định 88/CP ban hành ngày 14/12/1995 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các hoạt động văn hoá, dịch vụ văn hoá và phòng chống một số tệ nạn xã hội. Điều 28 Nghị định số 88/CP đã bị bãi bỏ bởi khoản 2 Điều 70 Nghị định số 31/2001/NĐ-CP ngày 26/6/2001 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hoá - thông tin.

+ Điều 3 Nghị định số 36-CP sửa đổi bổ sung Điều 5, Nghị định số 194-CP ban hành ngày 31 tháng 12 năm 1994 của Chính phủ về hoạt động quảng cáo trên lãnh thổ Việt

	bị bãi bỏ bởi các VBQPPL khác, chỉ còn Điều 4 quy định về hiệu lực thi hành, Điều 5 và 6 quy định về trách nhiệm thi hành. Vì vậy, cần bãi bỏ toàn bộ Nghị định số 36-CP.		
Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 1999 của Chính phủ về Chứng minh nhân dân	Khoản 2 Điều 46 Luật Căn cước số 26/2023/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 quy định “Chứng minh nhân dân còn hạn sử dụng đến sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 thì có giá trị sử dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024”. Tức là từ ngày 01/01/2025, Chứng minh nhân dân không còn giá trị sử dụng. Khi đó, đối tượng điều chỉnh của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP cũng không còn.	Không tạo ra khoảng trống pháp lý	
Nghị định số 08/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2003 của Chính phủ về hoạt động của Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế	Điều 6 Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài năm 2009 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã có các bổ sung về nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan đại diện trong triển khai các hoạt động ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước. Quy định tại Luật đã	Không tạo ra khoảng trống pháp lý	

	xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, theo đó đã bổ sung thêm một số chức năng của các Cơ quan đại diện trong lĩnh vực này.		
Nghị định số 66/2004/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2004 của Chính phủ quy định về việc chuyển Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vào Bộ Tài chính	Ủy ban Chứng khoán hiện nay thuộc Bộ Tài chính theo quy định tại Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính. Vì vậy, các quy định của Nghị định số 66/2004/NĐ-CP không còn được áp dụng trên thực tế.	Không tạo ra khoảng trống pháp lý	
Nghị định số 138/2006/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành các quy định của Bộ luật dân sự về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài	Khoản 1 Điều 664 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “Pháp luật áp dụng đối với quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài được xác định theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc luật Việt Nam”. Do đó, việc tiếp tục quy định về pháp luật áp dụng với quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài trong Nghị định là không còn phù hợp. Nội dung của Nghị định số 138/2006/NĐ-CP chủ yếu dẫn chiếu đến các quy	Không tạo ra khoảng trống pháp lý	

19 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 1999 của Chính phủ về Chứng minh nhân dân	được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 quy định “Chứng minh nhân dân còn hạn sử dụng đến sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 thì có giá trị sử dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024”. Tức là từ ngày 01/01/2025, Chứng minh nhân dân không còn giá trị sử dụng; khi đó, Nghị định số 05/1999/NĐ-CP cũng không còn đối tượng điều chỉnh.	pháp lý
Nghị định số 61/2011/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định về chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;	Nội dung của Nghị định số 61/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP, tuy nhiên, Nghị định số 135/2004/NĐ-CP đã hết hiệu lực bởi Nghị định số 116/2021/NĐ-CP. Các nội dung quy định về chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh đã thay đổi và được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của	Không tạo ra khoảng trống pháp lý

lực từ ngày 01/7/2026) và Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2017, 2020, 2022, 2024, 2025), cụ thể như sau:

+ Khoản 1 Điều 1: quy định Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động (bao gồm cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật Phòng, chống ma túy và cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính) là đơn vị sự nghiệp công lập. Tuy nhiên, theo quy định tại Luật Phòng, chống ma túy thì cơ sở cai nghiện ma túy bao gồm: cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng và cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân;

+ Khoản 4, khoản 5 Điều 1 về khuyến khích đầu tư và kinh phí bảo đảm hoạt động cai nghiện ma túy: đang thực hiện theo quy định tại khoản 7, khoản 8 Điều 3 Luật Phòng, chống ma túy;

+ Khoản 6, khoản 7, khoản 8, khoản 10, khoản 11, khoản 12, khoản 14, khoản 15, khoản 16, khoản 17 Điều 1 liên

chuyển hồ sơ đối tượng thuộc diện đưa vào Cơ sở giáo dục, Trường giáo dưỡng: không phù hợp với Luật Phòng, chống ma túy (Cơ sở giáo dục không tiếp nhận người nghiện ma túy);

+ Khoản 13 Điều 1 quy định về người tự nguyện xin vào Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động phải đóng góp toàn bộ chi phí là không phù hợp với quy định Điều 3 Luật Phòng, chống ma túy về chính sách của Nhà nước về phòng, chống ma túy;

+ Khoản 2, khoản 3 Điều 1 đã hết hiệu lực bởi Nghị định số 221/2013/NĐ-CP quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Nghị định số 221/2013/NĐ-CP đã hết hiệu lực bởi Nghị định số 116/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy).

Nghị định số
97/2011/NĐ-CP ngày

Luật Thanh tra năm 2025
không còn quy định về cộng

Không tạo ra
khoảng trống

	Nghị định số 97/2011/NĐ-CP không còn được áp dụng trên thực tế.		
Nghị định số 106/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 1999 của Chính phủ về Chứng minh nhân dân đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 170/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ	khoản 2 Điều 46 Luật Căn cước số 26/2023/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 quy định “Chứng minh nhân dân còn hạn sử dụng đến sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 thì có giá trị sử dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024”. Tức là từ ngày 01/01/2025, Chứng minh nhân dân không còn giá trị sử dụng; khi đó, Nghị định số 106/2013/NĐ-CP cũng không còn đối tượng điều chỉnh.	Không tạo ra khoảng trống pháp lý	
Nghị định số 92/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra	Luật Thanh tra năm 2025 không còn quy định về cộng tác viên thanh tra; các quy định về thanh tra viên hiện nay đã được quy định tại Chương III Nghị định số 216/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra. Do đó, các quy định của Nghị định số 92/2014/NĐ-CP không còn được áp dụng trên thực tế.	Không tạo ra khoảng trống pháp lý	

	115/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung). Hiện nay, các địa phương đang tập trung triển khai sắp xếp lại Trạm Y tế xã theo mô hình mới của Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành và Thông tư số 53/2025/TT-BYT ngày 31/12/2025 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Vì vậy, Nghị định số 117/2014/NĐ-CP không còn giá trị áp dụng và cần được bãi bỏ để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật.		
Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy	Việc thực hiện kết luận thanh tra hiện nay đã được quy định tại Chương IX Nghị định số 216/2025/NĐ-CP ngày	Không tạo ra khoảng trống pháp lý	

Nghị định số 37/2018/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành các biện pháp giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự	Nghị định số 37/2018/NĐ-CP quy định các biện pháp giám sát, giáo dục với người dưới 18 phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự là các biện pháp được quy định tại Mục 2 Chương XII của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung một số Điều theo Luật số 12/2017/QH14 bao gồm: khiển trách, hòa giải tại cộng đồng và giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Tuy nhiên, ngày 30/11/2024, Quốc hội ban hành Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. Trong đó, điểm a khoản 1 Điều 177 Luật này đã bãi bỏ Chương XII Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14), theo đó, việc quy định về xử lý chuyển hướng, hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội sẽ được áp dụng theo quy định tại Luật Tư pháp người chưa thành niên. Vì vậy, Nghị định số 37/2018/NĐ-CP sẽ không còn hiệu lực thi hành trên thực tế kể từ ngày	Không tạo ra khoảng trống pháp lý
--	---	--

phục, phù hiệu của lực lượng bảo vệ trên tàu	chức, trang phục, phù hiệu, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng bảo vệ trên tàu). Tuy nhiên, theo quy định tại Luật Đường sắt năm 2025 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026) việc bảo vệ trên tàu được giao trực tiếp cho Doanh nghiệp kinh doanh đường sắt; Quốc hội cũng giao Doanh nghiệp này trách nhiệm tổ chức bảo vệ trật tự, an toàn trong hoạt động đường sắt; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức thực hiện các hoạt động bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường sắt. Bên cạnh đó, các quy định hướng dẫn Luật Đường sắt năm 2025 không có nội dung giao quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và trang phục, phù hiệu của lực lượng bảo vệ trên tàu. Do đó, nội dung của Nghị định số 75/2018/NĐ-CP không còn được áp dụng trên thực tiễn, việc bãi bỏ Nghị định trên không tạo khoảng trống pháp lý.		
Nghị định số 29/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2022	Nghị định này được ban hành để áp dụng trong tình huống phòng, chống dịch	Không tạo ra khoảng trống pháp lý	

phép thực hiện một số cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế để phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19;	chế đặc thù; về trưng dụng cơ sở vật chất, huy động nhân lực y tế và các biện pháp cách ly, điều trị cưỡng bách trong Nghị định không còn phù hợp để áp dụng hoặc không còn căn cứ thực tiễn để thực hiện.		
Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn	- Theo điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 145/2025/NĐ-CP quy định Nghị định này hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 trừ trường hợp “Luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định này được thông qua hoặc ban hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, có hiệu lực trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 và các quy định tương ứng trong Nghị định này hết hiệu lực tại thời điểm các văn bản quy phạm pháp luật đó có hiệu lực”; - Hiện nay, qua rà soát,	Không tạo ra khoảng trống pháp lý	

	Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành đã quy định những nội dung tương ứng với các nội dung tại Nghị định số 145/2025/NĐ-CP về trình tự, thủ tục và phân định trách nhiệm, thẩm quyền phù hợp với việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp, phân quyền lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn. Theo đó, các nội dung của Nghị định số 145/2025/NĐ-CP đã được quy định tại các văn bản QPPL khác và không còn được áp dụng trên thực tiễn kể từ tháng 01/2026, việc bãi bỏ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP là phù hợp và không tạo khoảng trống pháp lý.		
Điều 3 Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng và	- Điều 3 Nghị định số 103/2009/NĐ-CP quy định về cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy phép kinh doanh vũ trường, karaoke. Tuy nhiên, toàn bộ nội dung về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường đã được quy	Không tạo ra khoảng trống pháp lý	

09/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Ngày 12/11/2024 Chính phủ ban hành Nghị định số 148/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. Tuy nhiên 02 Nghị định trên chưa bãi bỏ Điều 3 Nghị định số 103/2009/NĐ-CP.

- Về quy định tại Điều 28 của Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP:

+ Điều 28 có nội dung dẫn chiếu đến khoản 1 Điều 25, Điều 27 và Điều 29 của Nghị định này. Tuy nhiên, các quy định được dẫn chiếu nêu trên đã bị bãi bỏ theo Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường (đã

Điều 6, Điều 7 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Nội dung tại Điều 6¹, Điều 7² Nghị định số 22/2023/NĐ-CP đã được quy định tại Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và Nghị định số 43/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, cụ thể như sau: - Nội dung tại Điều 6 đã được quy định tại Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về quản lý loài nguy cấp,	Không tạo ra khoảng trống pháp lý
--	---	--

¹ Thay thế các cụm từ “sổ chứng minh nhân dân” trong các biểu mẫu tại Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định tiêu chí xác định loài, chế độ quản lý và bảo vệ loài thuộc các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

² Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen (gồm: điểm b khoản 2 Điều 9; điểm c khoản 2 Điều 11; điểm b khoản 1 Điều 20)

	ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học: + Điều 9 Nghị định số 59/2017/NĐ-CP được thay thế tại Điều 26 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP; + Điều 11 Nghị định số 59/2017/NĐ-CP được thay thế tại Điều 28 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP; + Điều 20 được bãi bỏ tại điểm đ khoản 2 Điều 40 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP.	
Điều 13 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng	- Điều 13 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP quy định về kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Xây dựng + Khoản 1 quy định về các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Xây dựng căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Bộ Xây dựng được quy định tại Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu	Không tạo ra khoảng trống pháp lý

chức năng, nhiệm vụ mới, bao gồm cả những lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải trước đây. Do vậy, những quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP không còn phù hợp và không được áp dụng trên thực tiễn.

+ Khoản 2 quy định về trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo thực hiện kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực xây dựng

Tuy nhiên, ngày 01/4/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 80/2025/NĐ-CP về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật, tại Điều 14 có nội dung quy định công tác kiểm tra tổ chức thi hành pháp luật. Ngày 05/8/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 217/2025/NĐ-CP về hoạt động kiểm tra chuyên ngành.

Theo đó, hiện nay hoạt động kiểm tra việc thực hiện pháp luật các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành xây dựng của Bộ Xây dựng đang được thực hiện theo quy định tại Điều 14

phụ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng

định. nội dung đào tạo và cơ sở đào tạo và cấp chứng chỉ đào tạo pháp luật về quyền đối với giống cây trồng;

- Ngày 10/12/2025, Quốc hội thông qua Luật số 131/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/4/2026. Theo đó, tại khoản 7 Điều 165 Luật Sở Hữu trí tuệ (được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 57 Điều 1 Luật số 131/2025/QH15) quy định: “7. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chương trình đào tạo pháp luật về quyền đối với giống cây trồng”.

- Ngày 31/12/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2835/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10, trong đó giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Thông tư quy định chương

	trình đào tạo pháp luật về quyền đối với giống cây trồng. Vì vậy, đề xuất bãi bỏ Điều 26 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng.		
Khoản 3 Điều 39 Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp	Theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 121/2025/NĐ-CP quy định xây dựng, quản lý và sử dụng mạng lưới tư vấn viên pháp luật có nội dung giao “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định trình tự, thủ tục hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật. ...”. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, 2 Điều 123 Nghị	Không tạo ra khoảng trống pháp lý	

¹ “Điều 9. Xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật dữ liệu về văn bản tư vấn pháp luật và thủ tục hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật 1. Sau khi hoàn thành thỏa thuận dịch vụ tư vấn pháp luật với tư vấn viên pháp luật phù hợp thuộc mạng lưới tư vấn viên pháp luật, doanh nghiệp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở hoặc trực tuyến trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật về vụ việc, vướng mắc pháp lý. Trường hợp xét thấy doanh nghiệp không thuộc đối tượng hỗ trợ hoặc qua kiểm tra, xác minh nội dung đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp không phải là vụ việc hoặc vướng mắc pháp lý thực tế hoặc nội dung văn bản tư vấn pháp luật không phù

	chi phí tư vấn pháp luật. Do đó, nội dung quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 121/2025/NĐ-CP giao cho UBND tỉnh quy định trình tự, thủ tục hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật là thừa, không cần thiết, không thống nhất, đồng bộ với quy định tại Điều 9 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 và khoản 2 Điều 12 Nghị định số 18/2026/NĐ-CP), cần được bãi bỏ để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.		
Điều 32 Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế	- Điều 32 quy định việc phân cấp thủ tục hành chính “Công nhận cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm” dẫn chiếu đến quy định tại Nghị định số 10/2015/NĐ-CP năm 2015. - Hiện tại Nghị định số	Không tạo ra khoảng trống pháp lý	

sơ, thủ tục, thẩm quyền đề nghị cho phép, bổ sung kỹ thuật thực hiện thụ tinh trong ống nghiệm thực hiện theo hồ sơ, thủ tục, thẩm quyền điều chỉnh giấy phép hoạt động của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh”.

Tuy nhiên, Nghị định số 207/2025/NĐ-CP chưa bãi bỏ Điều 32 của Nghị định số 148/2025/NĐ-CP. Do đó, trên thực tế, quy định tại Điều 32 Nghị định số 148/2025/NĐ-CP không còn được áp dụng.

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định

Qua rà soát với các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, Bộ Tư pháp đã xác định dự thảo Nghị định bãi bỏ một số nghị định của Chính phủ không có nội dung liên quan đến các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia hay là thành viên.

Trên đây là Bản rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định bãi bỏ một số nghị định của Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, Cục KTrVB&TCTHPL(Thủy).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thanh Tịnh

Phụ lục
DANH MỤC VĂN BẢN QPPL BÃI BỎ MỘT SỐ VĂN BẢN QPPL DO CHÍNH PHỦ BAN HÀNH
DO BỘ TƯ PHÁP THAM MƯU TỪ NĂM 2018 ĐẾN NAY THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 23/NQ-CP

STT	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành VB	Tên gọi của VB/Trích yếu nội dung của VB	Thời điểm có hiệu lực	Số VB bãi bỏ (toàn bộ và một phần)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1.	Nghị định số 12/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019	Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ ban hành	20/3/2019	10
2.	Nghị định số 05/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020	Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ ban hành	03/01/2020	42
3.	Nghị định số 110/2021/NĐ-CP ngày 9/12/2021	Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ	9/12/2021	13
4.	Nghị định số 110/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022	Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ	30/12/2022	18
5.	Nghị định số 92/2023/NĐ-CP ngày 19/12/2023	Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ	19/12/2023	23
6.	Nghị định số 107/2024/NĐ-CP ngày 20/8/2024	Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ	20/8/2024	10
7.	Nghị định số 285/2025/NĐ-CP ngày 3/11/2025	Bãi bỏ một số nghị định của Chính phủ	30/12/2025	10